ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1519 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Phương án bảo vệ hồ chứa nước Bản Lải, xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 01/7/2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 156/TTr-SNN ngày 13/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ hồ chứa nước Bản Lải, xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn:

a) Tổ chức thực hiện Phương án theo đúng nội dung được duyệt, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện: Lộc Bình, Đình Lập, UBND các xã: Sàn Viên, Khuất Xá, Tĩnh Bắc huyện Lộc Bình và UBND các xã: Bính Xá, Kiên Mộc huyện Đình Lập công bố công khai và triển khai Phương án theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND

huyện Lộc Bình, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, Chủ tịch UBND các xã: Sàn Viên, Khuất Xá, Tĩnh Bắc huyện Lộc Bình, các xã: Bính Xá, Kiên Mộc huyện Đình Lập, Giám đốc Công ty Than Na Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HDNĐ tỉnh;
- Cục Thuỷ lợi, Bộ NN&PTNT;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Các Sở, ngành: KHĐT, TC, XD, GTVT, CAT;
- Điện lực Lạng Sơn, Điện lực Lộc Bình, Đình Lập;
- Công an huyện Lộc Bình, Đình Lập;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin, PVHCC;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN
BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC BẢN LẢI

(Kèm theo Quyết định số: 1519/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phương án phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm hại, bảo vệ tuyệt đối an toàn đập, hồ chứa nước và phạm vi vùng phụ cận công trình nhằm phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn khu vực.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung theo quy định tại Chương IV, Chương VI Luật Thủy lợi; Điều 23, Điều 24 Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Chương IV Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm của các đơn vị có liên quan, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao nhận thức đầy đủ của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cáo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực, tình hình dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an toàn của các công trình và nâng cao công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Mục tiêu bảo vệ

- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai.

- Xác định những hư hỏng, xuống cấp của các công trình hồ, đập không đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế từ đó phòng tránh được những nguy cơ rủi ro cho những vùng hạ du công trình có các hộ dân sinh sống và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thông báo kịp thời các sự cố công trình đến chính quyền địa phương để có phương án thông báo đến người dân vùng hạ du bị ảnh hưởng; đặc biệt trú trọng đến bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân.

4. Căn cứ lập Phương án bảo vệ các công trình đập, hồ chứa

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13, ngày 19/6/2013;

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13, ngày 23/11/2015;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn;

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP, ngày 06/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi;

- Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT, ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi.

- Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Văn bản số 16/UBND-KT của UBND tỉnh Lạng Sơn, ngày 05/01/2023 về việc đồng ý giao tạm tiếp nhận quản lý vận hành công trình hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1;

- Văn bản số 14/KTTL-QLKT của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, ngày 10/01/2023 về việc tạm giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình hồ chứa nước Bản Lải, xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

II. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TRÌNH HỒ BẢN LẢI

1. Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa

1.1. Đơn vị được UBND tỉnh tạm giao quản lý, khai thác công trình:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn.

- Địa chỉ trụ sở chính: số 603, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại cơ quan: 02053.870.278

1.2 Đơn vị tạm quản lý, vận hành trực tiếp công trình:

- Tên đơn vị: Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Lộc Bình – Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn.

- Địa chỉ trụ sở chính: số 21, khu Bản Kho thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại cơ quan: 02053.840.257.

2. Khái quát về đập, hồ chứa

- Tên hồ chứa: Hồ Bản Lải, xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình;

- Phân cấp công trình theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ: Công trình cấp II;

- Phân loại đập, hồ chứa theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ: Hồ Bản Lải là hồ chứa nước lớn;

- Nhiệm vụ của công trình:

+ Chống lũ tiểu mãn và lũ sớm, giảm lũ chính vụ cho thành phố Lạng Sơn và vùng phụ cận;

+ Cấp nước tưới bổ sung trực tiếp cho 1.671ha, tạo nguồn tưới cho 374ha đất canh tác nông nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 122.000 người; cấp nước cho công nghiệp 35.470m3/ngày đêm;

+ Xả nước đảm bảo dòng chảy môi trường hạ du phục vụ nuôi trồng thủy sản và phát điện;

- Địa điểm xây dựng công trình đầu mối: xã Sàn Viên và xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình;

- Thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng: Công trình tạm bàn giao quản lý, vận hành từ 01/11/2022. Ngày 05/01/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 16/UBND-KT về việc đồng ý giao Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn tạm tiếp nhận, quản lý vận hành công trình.

3. Vị trí công trình

- Công trình đầu mối hồ chứa nước Bản Lải được xây dựng trên sông Kỳ Cùng thuộc địa phận 02 xã (xã Sàn Viên và xã Khuất Xá), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Toạ độ địa lý: Vị trí công trình đầu mối hồ chứa nước Bản Lải thuộc địa phận 02 xã (xã Sàn Viên và xã Khuất Xá), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý khoảng: X:2387556.65 ÷ 2402297.83 vĩ độ Bắc; Y:473917.08 ÷ 499804.72 kinh độ Đông.



III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

1. Thông tin người trực quản lý, vận hành và bảo vệ công trình.

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Trình độ	Ghi chú
I	**Kỹ sư** (Quản lý đầu mối)			
1	Liễu Văn Thông	0982160697	Kỹ sư Xây dựng	(Đã qua tập huấn)
2	Nguyễn Viết Quyến	0979879514	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
3	Trần Văn Dũng	0944344596	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
4	Nguyễn Trung Hiếu	0961959392	Thạc sỹ thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
5	Phạm Ánh Quốc	0388650262	Kỹ sư Xây dựng	(Đã qua tập huấn)
6	Lành Bàng Đức	0392666578	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)

II	**CN kỹ thuật** (Vận hành đầu mối)			
1	Chu Văn Tuân	0977981228	Kỹ thuật điện - nước	(Đã qua tập huấn)
2	Trần Thanh Minh	0383217386	Trung cấp thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
3	Hoàng Văn Đạt	0972971932	Cao đẳng thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
4	Trần Văn Trung	0975182855	Điện công nghiệp	
5	Lâm Thăm Thân	0868666298	Trung cấp thủy lợi	
6	Hoàng Văn Dũng	0375054552	Trung cấp thủy lợi	
III	**Công nhân** (Quản lý, vận hành tuyến đường ống)			
1	Hoàng Văn Công	0344203280	Trung cấp thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
2	Hoàng Văn Hiếu	0983550729	Kỹ sư Xây dựng	
3	Nông Văn Hoan	0979803986	Quản lý thủy nông	
4	Nông Văn Tuấn	0383238107	Trung cấp nghề (quản lý thủy nông)	
IV	**Tổ bảo vệ**			
1	Đặng Quốc Thịnh	0399139219	CN Quản lý thủy nông	
2	Vi Văn Ngọc	0949228438	Đại học	
3	Nông Văn Hùng	0983841752	CN Quản lý thủy nông	
4	Lô Văn Thụy	0979732780	Đại học nông lâm	
V	**Lao công** (Kiêm nhiệm công tác hành chính, Vệ sinh công nghiệp khu vực đầu mối, cắt tỉa khuôn viên….)			
1	Hà Thị Phương Lan	0988905266	Đại học	
2	Hà Văn Thắng	0972002033	Lái xe	

2. Nội dung Phương án bảo vệ công trình

2.1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2.1.1. Đặc điểm địa hình:

** Khu vực lòng hồ*

Lòng hồ Bản Lải được bắt đầu từ tuyến đập ngược về thượng lưu dọc theo sông Kỳ Cùng có chiều dài khoảng 34km, cao độ lòng sông tại vị trí đập +272,22m, độ dốc lòng sông khoảng 11%. Hai bên lòng sông là những dãy đồi, núi có cao độ từ 350m đến 600m, độ dốc từ (16÷48) độ, xen kẹp là các thung lũng nhỏ. Diện tích mặt hồ ứng với mực nước dâng bình thường (303,10m) là 4,66km^2; ứng với mực nước lũ thiết kế (p=1,0%) là 11,7 km^2.

** Khu vực đầu mối.*

Địa hình lòng sông Kỳ Cùng tại khu vực xây dựng công trình đầu mối có dạng cong hình chữ U, vị trí tuyến đập nằm tại vị trí đáy chữ U. Cao độ lòng sông tại vị trí đặt công trình khoảng +272,40m; chiều rộng lòng sông khoảng 65m, phía bên phải lòng sông là thềm ở cao trình +285,10m, chiều rộng 54m, tiếp đến vai phải lòng sông là dãy núi có độ dốc khoảng 16÷22 độ, cao trình đỉnh khoảnh +346,0m. Vai trái là dãy núi có độ dốc khoảng 18÷25 độ, cao độ đỉnh khoảng 353,0m.

2.1.2. Thông số thiết kế của công trình:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	**Đặc trưng thủy văn**		
1	Diện tích lưu vực	km^2	457,0
2	Lưu lượng bình quân năm, Qo	m^3/s	11,2
3	Lưu lượng đỉnh lũ P=0,2%	m^3/s	3.378
4	Lưu lượng đỉnh lũ P=1,0%	m^3/s	2.599
5	Tổng lượng lũ W, P=0,2%	10^{6}m^3	351,3
6	Tổng lượng lũ W, P=1,0%	10^{6}m^3	264,7
II	**Hồ chứa nước**		
1	Mực nước lũ tần suất P= 0,2%	m	313,46
2	Mực nước lũ tần suất P= 1,0%	m	313,44
3	Mực nước dâng bình thường MNDBT	m	303,10
4	Mực nước trước lũ - MNTL	m	303,10
5	Mực nước chết MNC	m	294,50
6	Dung tích cấp nước (Vhi)	10^6 m^3	40,27
7	Dung tích hồ tại MNC, Vc	10^6 m^3	25,34
8	Dung tích cắt giảm lũ:		

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
8.1	Ứng với tần suất P=0,2%	10^6 m^3	90,50
8.2	Ứng với tần suất P=1,0%	10^6 m^3	90,28
9	Dung tích toàn bộ, Vtb	10^6 m^3	155,89
10	Diện tích mặt hồ ứng với MNC	km^2	3,17
11	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km^2	6,29
III	**Đập đầu mối (đập bê tông đầm lăn)**		
1	Hình thức kết cấu đập	m	Bê tông đầm lăn
2	Cao độ đỉnh đập	m	314,70
3	Chiều rộng đỉnh đập	m	10
4	Chiều dài đập	m	372
5	Chiều cao đập lớn nhất	m	55,70
6	Hệ số mái thượng lưu	m	0,0
7	Hệ số mái hạ lưu	m	0,0; 0,80
IV	**Cống lấy nước hồ Bản Lải**		
1	Hình thức cống		Ống thép bọc BTCT, đặt trong thân đập BT
2	Lưu lượng thiết kế	m^3/s	37,32
3	Chiều dài cống	m	55,30
4	Đường kính ống thép	m	3,5÷1,2
5	Hình thức cửa van		Van phẳng TL, côn HL
6	Dòng chảy môi trường	m^3/s	2,24
V	**Tràn xả lũ**		
1	Tràn xả mặt		
1.1	Hình thức tràn		Tràn cửa van
1	Cao trình ngưỡng tràn	m	303,10
1.2	Kích thước cửa (BxH)	m	12x10,34

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
1.3	Số khoang tràn	khoang	2
1.4	Lưu lượng xả lũ tần suất P=0,2%)	m^3/s	1.575
1.5	Lưu lượng xả tần suất (P=1,0%)	m^3/s	0
1.6	Hình thức tiêu năng		Bế tiêu năng
2	Tràn tường ngực		
2.1	Hình thức tràn		Tràn cửa van
2.2	Cao trình ngưỡng tràn	m	294,0
2.3	Số khoang tràn	khoang	3
2.4	Kích thước cửa (BxH)	m	5x3,50
2.5	Lưu lượng xả tần suất P=1,0%	m^3/s	851
2.6	Lưu lượng xả tần suất P=0,2%	m^3/s	852
2.7	Hình thức tiêu năng		Bể tiêu năng

2.1.3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

- Mặt bằng bố trí công trình: có hình ảnh kèm theo (Công trình hiện nay mới tạm bàn giao cho Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn quản lý, vận hành. Chưa bàn giao chính thức nên chưa có đầy đủ hồ sơ công trình).

- Chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình gồm công trình và vùng phụ cận thực hiện theo Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018; phạm vi bảo vệ vùng phụ cận cụ thể như sau:

+ Khu vực lòng hồ:

Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (+314,7m) trở xuống phía lòng hồ. Công trình đã được cắm mốc phạm vi lòng hồ;

+ Khu vực công trình đầu mối:

Phạm vi công trình đầu mối đã được cắm mốc phạm vi công trình, có hồ sơ giải phóng mặt bằng khu vực đầu mối.

+ Khu vực đường ống áp lực dẫn nước nước tưới (đường ống chính):

Phạm vi tuyến đường ống chính đã được cắm mốc tim đường ống, kết hợp hồ sơ giải phóng mặt bằng tuyến đường ống chính.

d) Số mốc và khoảng cách:

Số mốc và khoảng cách các mốc đã thực hiện theo Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi. Phương án cắm mốc chỉ giới bảo vệ hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 07/9/2021, cụ thể:

Tổng số mốc bảo vệ lòng hồ chứa là 1000 mốc. Trong đó :

- Mốc bảo vệ đập đầu mối: 30 mốc.

- Mốc bảo vệ lòng hồ: 1000 mốc, trong đó:

+ Khu vực đầu mối - huyện Lộc Bình: 136 mốc;

+ Khu vực Bản Quyên, Tầm Pất, Tầm Hán - huyện Lộc Bình: 97 mốc;

+ Khu vực huyện Đình Lập: 767 mốc.

(Có bản đồ mốc chỉ giới kèm theo).

2.2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước

- Công trình được đưa vào vận hành từ 01/11/2022. Thực hiện Văn bản số 16/UBND-KT của UBND tỉnh Lạng Sơn, ngày 05/01/2023 về việc đồng ý giao tạm tiếp nhận quản lý vận hành công trình hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1 cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn; Công ty đã lập Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình hồ chứa nước Bản Lải.

- Công trình hồ chứa nước Bản Lải được xây dựng với mục đích chính cắt lũ cho vùng hạ du, xả nước đảm bảo dòng chảy môi trường, phục vụ tưới nước đất canh tác nông nghiệp và phát điện. Nhận thấy tầm quan trọng của công trình, để phát huy được hết tiềm năng, lợi ích và hiệu quả của công trình đem lại, cần có đội ngũ kỹ sư chuyên ngành về thủy lợi, công nhân vận hành lành nghề và lao động phụ trợ kèm theo. Công ty đặt ra định hướng như sau:

+ Quản lý, vận hành, bảo dưỡng công trình tưới tiêu nước, cấp nước theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn công trình, điều tiết lũ vùng hạ du, phục vụ sản xuất kịp thời và hiệu quả;

+ Tăng cường công tác bảo vệ, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm công trình;

+ Thực hiện việc cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trên cơ sở hợp đồng đặt hàng với cơ quan có thẩm quyền hoặc kế hoạch được giao;

+ Đảm bảo công trình vận hành an toàn (trong trường hợp công trình bị hư hỏng ngoài khả năng xử lý của đơn vị quản lý, khai thác công trình thì báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để có phương án kịp thời xử lý trước mùa mưa lũ);

+ Tận dụng tiềm năng và lợi thế của công trình, máy móc thiết bị, lao động, kỹ thuật, đất đai, cảnh quan và huy động vốn để thực hiện các hoạt động

kinh doanh khác, với điều kiện không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình được giao và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

- Hiện trạng công trình như sau:

+ Đập đầu mối: Là bê tông đầm lăn, hiện tại đảm bảo an toàn;

+ Cống dưới đập: Hiện tại đảm bảo an toàn.

+ Tràn xả lũ: Hiện tại đảm bảo an toàn.

+ Thiết bị giám sát vận hành; quan trắc thủy văn chuyên dùng: Giám sát vận hành có 03 camera điều khiển từ xa. Quan trắc thủy văn có 07 trạm đo mưa tự động và phần mềm tính toán thủy văn, điều tiết.

- Bố trí nhân lực trong quá trình quản lý, vận hành:

+ Bố trí nhân lực quản lý vận hành theo Điều 8 của Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, để quản lý vận hành công trình đầu mối hồ chứa nước Bản Lải yêu cầu tối thiểu phải có 05 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có 02 người có thâm niên quản lý vận hành hồ chứa nước từ 05 năm trở lên. Theo Khoản 6 của Điều này, với tràn xả lũ có cửa van vận hành bằng điện phải có công nhân kỹ thuật chuyên ngành điện bậc 4 trong thời gian vận hành xả lũ; ngoài ra còn nhân lực cho công tác vận hành đường ống áp lực, các cửa van chia nước, điều tiết nước, lực lượng bảo vệ chuyên trách... Mặt khác đặc thù của hồ chứa nước Bản Lải phải trực 24/24 để xử lý các tình huống sự cố, do công trình vận hành hoàn toàn bằng các thiết bị điện, điện tử và hệ thống bơm nước thấm trong thân đập yêu cầu phải hoạt động liên tục (nếu hệ thống bơm nước thấm không hoạt động nước thấm sẽ dâng lên ngập đường hầm làm chập cháy các thiết bị điện, thiết bị quan trắc….). Để đảm bảo người lao động làm việc 8 tiếng/ngày thì công trình phải chia làm 03 ca trực. Nhân lực đúng theo Điều 8 của Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì số người trực quản lý, vận hành hồ Bản Lải cho 03 ca trực là ít nhất 24 người.

+ Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi đã dự kiến bố trí 22 người (được tập huấn quản lý, vận hành công trình) chia thành các ca trực (có sự điều chỉnh linh hoạt theo công việc thực tế của đơn vị) tham gia công tác quản lý, vận hành và bảo vệ công trình.

- Nhiệm vụ của các ca trực quản lý, vận hành công trình cụ thể như sau: Quản lý, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi hồ Bản Lải đảm bảo an toàn công trình theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Nhiệm vụ hiện tại của công trình là chống lũ tiểu mãn và lũ sớm, giảm lũ chính vụ cho thành phố Lạng Sơn và các huyện thuộc hạ du công trình, các nhiệm theo thiết kế của công trình hiện tại chưa được đầu tư tiếp nên chưa được khai thác.

+ Vận hành công trình theo quy trình vận hành hồ chứa nước Bản Lải đã được UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt (tại Quyết định số: 2502/QĐ-UBND ngày 23/12/2021);

+ Trong quá trình vận hành công trình ghi chép đầy đủ các thông số, thông tin liên quan vào sổ nhật ký vận hành hằng ngày của công trình;

+ Hằng ngày theo dõi, kiểm tra hiện trạng công trình, các thiết bị máy móc, chiếu sáng, đề xuất yêu cầu kỹ thuật, thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng các thiết bị;

+ Quan trắc công trình, số liệu thủy văn hàng ngày, cập nhật lên trang web của hồ chứa nước Bản Lải; Báo cáo về Công ty và các cơ quan chức năng theo quy định.

+ Tổ chức tuần tra hầm thu nước thấm qua thân đập, hành lang bảo vệ công trình, phạm vi lòng hồ;

+ Vận hành và tuần tra, bảo vệ hành lang tuyến đường ống chính (hiện tại), hệ thống van điều tiết nước;

+ Trực bảo vệ công trình đầu mối, ngăn chặn, nghiêm cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ đi vào phạm vi công trình đầu mối.

+ Thường xuyên quét dọn, vệ sinh công nghiệp công trình đầu mối, nhà quản lý, khuôn viên;

+ Chăm sóc, cắt tỉa cây cảnh, tưới nước chăm sóc cây xanh khu vực nhà quản lý, cụm công trình đầu mối và khuôn viên hạ lưu đập;

+ Kiến nghị với cấp có thẩm quyền, các ngành chức năng hoặc đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết trong trường hợp công trình bị xâm hại, ảnh hưởng đến công tác quản lý, vận hành và bảo vệ công trình;

+ Tuyên truyền các văn bản pháp luật về thủy lợi cho người dân ở địa phương hiểu và có trách nhiệm thực hiện việc quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, đồng thời có biện pháp kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm công trình.

2.3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

2.3.1. Chế độ kiểm tra:

a) Kiểm tra thường xuyên:

- Đập:

+ Khi mực nước trong hồ dưới mức nước dâng bình thường: kiểm tra ít nhất 02 lần/tuần.

+ Khi mực nước trong hồ trên mực nước dâng bình thường hoặc hồ đang xả lũ: Kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt, bão.

- Tràn xả lũ:

+ Khi tràn xả lũ không làm việc: kiểm tra ít nhất 01 lần/tuần;

+ Khi tràn xả lũ làm việc: Kiểm tra theo quy định phòng chống lụt, bão;

- Cống điều tiết nước đầu mối:

+ Khi cống mở: kiểm tra ít nhất 01 lần/ngày;

+ Khi cống đóng: kiểm tra ít nhất 01 lần/tuần;

+ Khi xả thấp mực nước hồ đón bão: kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt, bão.

b) Kiểm tra định kỳ trước và sau mùa lũ hàng năm:

- Mục đích kiểm tra: hàng năm, đơn vị tiến hành hai đợt tổng kiểm tra toàn bộ công trình trước và sau mùa mưa bão, nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có), theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của công trình, đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Lộc Bình, Đình Lập tổ chức kiểm tra, xây dựng phương án phòng, chống lũ, lụt và bảo vệ công trình;

- Thời gian kiểm tra trước mùa mưa bão: vào tháng 4-5 hàng năm;

- Thời gian kiểm tra sau mùa mưa bão: vào cuối tháng 10 hàng năm.

c) Kiểm tra đột xuất:

Thực hiện kiểm tra đột xuất khi mưa lớn hoặc phát hiện công trình có hư hỏng đột xuất hoặc nghi ngờ có âm mưu phá hoại để có biện pháp xử lý kịp thời, bảo đảm an toàn công trình.

2.3.2. Chế độ báo cáo công trình:

a) Báo cáo thường xuyên:

- Báo cáo mực nước hồ;

- Báo cáo các vi phạm đối với công trình đầu mối, kênh mương (nếu có);

- Báo cáo các số liệu quan trắc khác có liên quan.

b) Báo cáo đột xuất:

Báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Lộc Bình, Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh khi xảy ra các tình huống sau:

- Phát hiện các đột biến về kết quả quan trắc, kiểm tra về thấm, chuyển vị của đập;

- Công trình đầu mối, kênh mương bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước đang diễn biến theo chiều hướng xấu;

- Sự cố khi vận hành cửa van điều tiết ....trong mưa lũ;

- Tiếp tục có mưa lớn trên lưu vực khi hồ chứa đã đầy nước;

- Nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình.

c) Báo cáo định kỳ hàng năm:

Hàng năm, báo cáo về Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về hiện trạng công trình đầu mối, kênh mương với các nội dung sau:

- Mực nước trữ cao nhất trong hồ chứa; thời gian xuất hiện đỉnh lũ;

- Tình hình xả lũ;

- Các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục;

- Kết quả kiểm tra công trình trước và sau mùa mưa bão;

- Các nội dung khác có liên quan.

2.4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

2.4.1. Quy định cấm các loại phương tiện có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

- Công trình hồ Bản Lải không kết hợp làm đường giao thông đường bộ cũng như đường thủy. Để bảo vệ an toàn cho công trình, cần lập và thực hiện phương án cắm biển nghiêm cấm tất cả các phương tiện, xe cơ giới (trừ phương tiện công vụ, phục vụ) cũng như người không có trách nhiệm vào khu vực công trình.

- Khi phát hiện có người điều khiển xe cơ giới có trọng tải lớn lưu thông qua công trình, người quản lý thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết việc không cho xe qua công trình;

- Trường hợp không thể giải thích, người quản lý kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (như tên người, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe,...) và thông báo đến chính quyền xã biết;

- Thông báo lại bằng Văn bản đến các xã liên quan để các xã thông báo, tuyên truyền cho người dân biết việc không cho phép xe quá tải trọng lưu thông qua công trình đang vận hành.

- Trường hợp cố tình vi phạm, cán bộ quản lý công trình phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản và xử lý vi phạm theo quy định.

2.4.2. Quy định về phòng cháy chữa cháy bảo vệ an toàn nơi lưu dữ tài liệu, kho tàng cất gữi vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

- Khi có cháy nổ xảy ra (do phá hoại, do sử dụng vật liệu nổ để khai thác lâm sản, khoáng sản...), nhân viên vận hành đập và lực lượng bảo vệ tổ chức khoanh vùng hạn chế không cho đám cháy nổ lan rộng bằng cách sử dụng các bình chữa cháy xách tay và các dụng cụ khác tại hiện trường. Phân công người đi kiểm tra toàn bộ phạm vi bảo vệ an toàn đập để phát hiện, phá hủy các kíp nổ

(nếu có) do kẻ xấu cài đặt, đồng thời báo cho lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng địa phương;

- Khi không vô hiệu hóa được các thiết bị cài đặt gây phá hủy của kẻ xấu và đám cháy nổ có nguy cơ lan rộng đến các khu vực khác mà lực lượng tại chỗ không có khả năng dập tắt thì cán bộ quản lý vận hành, điện thoại ngay đến cơ quan Cảnh sát PCCC để báo cháy và thông tin cho UBND huyện Lộc Bình và chính quyền xã huy động cán bộ, nhân dân địa phương cùng phối hợp xử lý đám cháy:

+ Tổ chức sơ cấp cứu những người bị nạn và đưa đến cơ sở y tế gần nhất;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra;

+ Tổ chức bảo vệ tài sản, cử người đón, dẫn đường cho xe chữa cháy vào làm nhiệm vụ.

2.5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

- Lực lượng bảo vệ trực tiếp của công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố:

STT	**Họ và tên**	**Số điện thoại**	**Trình độ**	**Ghi chú**
I	**Kỹ sư** (Quản lý đầu mối)			
1	Liễu Văn Thông	0982160697	Kỹ sư Xây dựng	(Đã qua tập huấn)
2	Nguyễn Viết Quyến	0979879514	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
3	Trần Văn Dũng	0944344596	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
4	Nguyễn Trung Hiếu	0961959392	Thạc sỹ thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
5	Phạm Ánh Quốc	0388650262	Kỹ sư Xây dựng	(Đã qua tập huấn)
6	Lành Bàng Đức	0392666578	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
II	**CN kỹ thuật** (Vận hành đầu mối)			
1	Chu Văn Tuân	0977981228	Kỹ thuật điện - nước	(Đã qua tập huấn)
2	Trần Thanh Minh	0383217386	Trung cấp thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
3	Hoàng Văn Đạt	0972971932	Cao đẳng thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
4	Trần Văn Trung	0975182855	Điện công nghiệp	
5	Lâm Thăm Thân	0868666298	Trung cấp thủy lợi	
6	Hoàng Văn Dũng	0375054552	Trung cấp thủy lợi	
III	**Công nhân** (Quản lý, vận hành tuyến đường ống)			
1	Hoàng Văn Công	0344203280	Trung cấp thủy lợi	(Đã qua tập huấn)

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Trình độ	Ghi chú
2	Hoàng Văn Hiếu	0983550729	Kỹ sư Xây dựng	
3	Nông Văn Hoan	0979803986	Quản lý thủy nông	
4	Nông Văn Tuấn	0383238107	Trung cấp nghề (quản lý thủy nông)	
IV	**Tổ bảo vệ**			
1	Đặng Quốc Thịnh	0399139219	CN Quản lý thủy nông	
2	Vi Văn Ngọc	0949228438	Đại học	
3	Nông Văn Hùng	0983841752	CN Quản lý thủy nông	
4	Lô Văn Thụy	0979732780	Đại học nông lâm	
V	**Lao công** (Kiêm nhiệm công tác hành chính, Vệ sinh công nghiệp khu vực đầu mối, cắt tỉa khuôn viên….)			
1	Hà Thị Phương Lan	0988905266	Đại học	
2	Hà Văn Thắng	0972002033	Lái xe	

+ UBND xã Sàn Viên:

Lực lượng dân quân tự vệ, công an xã Sàn Viên: 84 người.

+ Công nhân Công ty Than Na Dương: 200 người.

+ Công nhân Công ty Nhiệt điện Na Dương: 50 người.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị chức năng liên quan tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật về thủy lợi;

- Nắm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; xây dựng phương án bảo vệ và tổ chức bảo vệ cơ sở vật chất tại khu vực hồ Bản Lải;

- Tại các vị trí công trình đầu mối có nhân viên vận hành, kiêm công tác bảo vệ. Ngoài nhiệm vụ quản lý, vận hành thiết bị công trình, các nhân viên này có trách nhiệm theo dõi quá trình làm việc, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình; là lực lượng bảo vệ bán chuyên trách, có nhiệm vụ bảo vệ bên trong khu vực công trình, sẵn sàng đối phó với mọi hành vi xâm phạm an ninh, an toàn công trình, tham gia chữa cháy, phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ cứu nạn tại các khu vực công trình;

- Tổ chức phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trên địa bàn trong công tác xử lý các tình huống khẩn cấp và các tình huống vượt ngoài khả năng tự bảo vệ của lực lượng bảo vệ hồ chứa;

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương trong công tác phòng chống lụt, bão và khắc phục sự cố do thiên tai tại công trình và trong khu vực.

Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ của Xí nghiệp:

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Chủng loại	Vị trí tập kết
1	Áo phao	22 Cái		Nhà QL
2	Quần áo đi mưa	22 Bộ		Nhà QL
3	Ủng cao su	22 đôi		Nhà QL
4	Mũ cối	22 cái		Nhà QL
5	Đèn pin sạc	22 cái		Nhà QL

2.6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

- Tại cổng chính vào công trình hồ Bản Lải có bố trí người trực gác tại cổng để kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình. Chỉ cho người và phương tiện có nhiệm vụ ra, vào trong công trình. Trực bảo vệ công trình đầu mối, ngăn chặn, nghiêm cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ đi vào phạm vi công trình đầu mối.

- Khi phát hiện có người và phương tiện vào khu vực đập: người quản lý nhắc nhở để người vi phạm giải tán khỏi khu vực cấm;

- Khi người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, người quản lý phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản, đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật quy định.

2.7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước

- Vận hành công trình theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được phê duyệt và tổ chức đào tạo chuyên môn cho cán bộ quản lý, vận hành thành thạo, an toàn. Tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng, chống lụt, bão; phòng cháy, chữa cháy....

- Phối hợp với UBND xã Sàn Viên, Khuất Xá, Tĩnh Bắc huyện Lộc Bình, xã Bính Xá, Kiên Mộc, huyện Đình Lập tuyên truyền cho Nhân dân trong vùng biết và thực hiện các quy định pháp luật về an toàn hồ chứa, công tác bảo vệ hành lang công trình... nhằm ngăn ngừa các hành vi gây mất an toàn công trình;

- Khi phát hiện có hành vi phá hoại hồ đập, thiết bị máy đóng mở công trình, bằng vật liệu nổ, hóa chất... nhân viên quản lý, vận hành phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn không cho sự việc xảy ra, lập biên bản vụ việc, đồng thời

báo cho Công an xã, chính quyền địa phương để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật;

- Khi phát hiện có hành vi phá hoại như khoan, đào đất và các hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình nhưng chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý, vận hành công trình tiếp cận với đối tượng yêu cầu dừng ngay hoạt động trên, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của pháp luật về thủy lợi;

- Trường hợp hành vi phá hoại đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm thì phải bảo vệ hiện trường, đồng thời báo Công an xã, Chính quyền địa phương phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra làm rõ.

2.8. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố mùa mưa bão.

2.8.1. Các tình huống xẩy ra:

a. Tình huống 1: *Tình huống mất điện thời gian dài (do sự cố của điện lực huyện Lộc Bình)*

Điện lực huyện Lộc Bình gặp sự cố mất điện thời gian dài tại khu vực công trình hồ chứa nước Bản Lải, các máy bơm nước thấm trong đường hầm không có điện hoạt động, nước thấm trong đường hầm dâng cao ngập đường hầm, hệ thống điện, các thiết bị quan trắc sẽ bị ngập nước gây chập cháy khi có điện trở lại, gây mất an toàn công trình và các thiết bị lắp đặt tại công trình.

b. Tình huống 2: *Tình huống xả lũ (vùng hạ du công trình có thể bị ảnh hưởng)*

2.8.2. Hậu quả:

Khi mùa mưa bão đến nếu xảy ra 1 trong 2 tình huống đã nêu ở trên nếu không có biện pháp xử lý kịp thời sẽ bị hư hỏng các trang thiết bị, mất an toàn đập, ngập lụt vùng hạ du, gây hậu quả nghiêm trọng đến nhà cửa, tài sản, hoa màu, nhất là cho con người và nhu cầu tưới của nhân dân. Ảnh hưởng lớn đến kinh tế, chính trị xã hội trên địa bàn.

2.8.3. Kế hoạch và phương án biện pháp bảo vệ:

a. Kế hoạch bảo vệ:

- Vào đầu mùa mưa bão chỉ đạo điều tiết mực nước trong hồ chứa theo quy trình vận hành đã được phê duyệt cho phù hợp với dung tích phòng chống lũ và diện tích lưu vực của công trình.

- Thường xuyên tuần tra, kiểm tra hệ thống trang thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động tốt; kiểm tra an toàn đập, khi phát hiện sự cố bất thường kịp thời báo cáo cho các cấp liên quan phối hợp và xin ý kiến chỉ đạo.

- Phân công cán bộ trực tại hồ khi có bão lũ xảy ra.

- Phối kết hợp với UBND xã chỉ đạo xử lý một trong các tình huống đã nêu ở trên có thể xảy ra.

b. Phương án biện pháp bảo vệ:

** Phương án kỹ thuật:*

- Khi mưa lớn, có hiện tượng lũ xảy ra: tiến hành kiểm tra lại vật tư, trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi đập xảy ra sự cố;

- Khi mực nước trên mực nước dâng bình thường: tổ chức trực theo dõi diễn biến mưa lũ 24/24h; ghi chép, theo dõi đầy đủ diễn biến từng trận mưa, mực nước trong hồ;

- Phân công trực, tuần tra, kiểm tra công trình, huy động lực lượng xử lý sự cố, hướng dẫn chỉ đạo lực lượng của địa phương về kỹ thuật và biện pháp xử lý khi công trình xảy ra sự cố;

- Kịp thời báo cáo các hư hỏng, sự cố công trình về Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp để xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

** Phương án thông tin liên lạc:*

- Máy điện thoại di động cá nhân tự túc, trong mưa bão phải mở máy liên tục 24/24h;

- Nếu liên lạc bị gián đoạn phải cử người trực tiếp về báo cáo.

* Phương án biện pháp xử lý tình huống 1:

Khi xảy ra sự cố mất điện thời gian dài cán bộ quản lý, vận hành công trình chủ động ngắt nguồn điện tổng tại cầu dao tổng trong nhà để máy phát điện dự phòng, cán bộ quản lý, vận hành dùng đèn pin được trang bị di chuyển xuống đường hầm tập trung nước kiểm tra các thiết bị lắp đặt trong đường hầm, kiểm tra độ an toàn của các thiết bị, dây dẫn điện, thiết bị điện có bị chấp cháy do sự cố điện không, nếu phát hiện sự cố xử lý khắc phục ngay.

Người quản lý, vận hành ngắt một số cầu dao điện không cần thiết (đã được tập huấn vận hành) để giảm tải. Kiểm tra nhiên liệu (dầu) của máy phát điện dự phòng, nạp thêm nhiên liệu vào bình chứa và khởi động máy phát điện, khi máy phát điện chạy ổn định, đóng cầu dao tổng đảo chiều để có nguồn điện cho các thiết bị điện tại đập đầu mối hoạt động. Tiến hành kiểm tra sự hoạt động của các thiết bị điện như máy bơm nước thấm trong thân đập….

Khi có điện trở lại, người quản lý, vận hành tại ca trực đó chuyển cầu dao đảo chiều về vị trí giữa (không tải), đóng lại các cầu dao đã ngắt giảm tải trước đó và chuyển cầu dao tổng sang hoạt động điện lưới.

* Phương án biện pháp xử lý tình huống 2:

Các tình huống xả lũ có thể ảnh hưởng đến người dân sinh sống ở hạ du công trình. Đơn vị quản lý vận hành cần phải tuân thủ xả lũ theo đúng quy trình vận hành công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Khi xả lũ với lưu lượng xả lũ lớn, vùng hạu du công trình có nguy cơ bị ngập lụt, đơn vị quản lý, vận hành phải thông báo ngay cho chính quyền địa phương để kịp thời sơ tán dân và báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy PCTT và

TKCN huyện Lộc Bình, Đình Lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện bị ảnh hưởng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo cụ thể việc phải sơ tán người dân.

2.9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

- Lực lượng bảo vệ trực tiếp của công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố:

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Trình độ	Ghi chú
I	**Kỹ sư** (Quản lý đầu mối)			
1	Liễu Văn Thông	0982160697	Kỹ sư Xây dựng	(Đã qua tập huấn)
2	Nguyễn Viết Quyến	0979879514	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
3	Trần Văn Dũng	0944344596	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
4	Nguyễn Trung Hiếu	0961959392	Thạc sỹ thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
5	Phạm Ánh Quốc	0388650262	Kỹ sư Xây dựng	(Đã qua tập huấn)
6	Lành Bàng Đức	0392666578	Kỹ sư Thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
II	**CN kỹ thuật** (Vận hành đầu mối)			
1	Chu Văn Tuân	0977981228	Kỹ thuật điện - nước	(Đã qua tập huấn)
2	Trần Thanh Minh	0383217386	Trung cấp thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
3	Hoàng Văn Đạt	0972971932	Cao đẳng thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
4	Trần Văn Trung	0975182855	Điện công nghiệp	
5	Lâm Thăm Thân	0868666298	Trung cấp thủy lợi	
6	Hoàng Văn Dũng	0375054552	Trung cấp thủy lợi	
III	**Công nhân** (Quản lý, vận hành tuyến đường ống)			
1	Hoàng Văn Công	0344203280	Trung cấp thủy lợi	(Đã qua tập huấn)
2	Hoàng Văn Hiếu	0983550729	Kỹ sư Xây dựng	
3	Nông Văn Hoan	0979803986	Quản lý thủy nông	
4	Nông Văn Tuấn	0383238107	Trung cấp nghề (quản lý thủy nông)	
IV	**Tổ bảo vệ**			
1	Đặng Quốc Thịnh	0399139219	CN Quản lý thủy nông	
2	Vi Văn Ngọc	0949228438	Đại học	
3	Nông Văn Hùng	0983841752	CN Quản lý thủy	

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Trình độ	Ghi chú
			nông	
4	Lô Văn Thụy	0979732780	Đại học nông lâm	
V	**Lao công** (Kiêm nhiệm công tác hành chính, Vệ sinh công nghiệp khu vực đầu mối, cắt tỉa khuôn viên….)			
1	Hà Thị Phương Lan	0988905266	Đại học	
2	Hà Văn Thắng	0972002033	Lái xe	

+ UBND xã Sàn Viên:

Lực lượng dân quân tự vệ, công an xã Sàn Viên: 84 người.

+ Công nhân Công ty Than Na Dương: 200 người.

+ Công nhân Công ty Nhiệt điện Na Dương: 50 người.

- Đối với lực lượng tham gia ứng cứu: khi làm nhiệm vụ phải chuẩn bị lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm khác đảm bảo sinh hoạt từ 5 đến 7 ngày; ngoài ra liên hệ với địa phương sở tại để khai thác và sử dụng thực phẩm phục vụ nhu cầu hậu cần tại chỗ, hậu cần do các đơn vị tự túc để đảm bảo chủ động;

- Đối với các đơn vị, cá nhân sử dụng xe, máy móc tham gia hộ đập phải chủ động đảm bảo xăng dầu; người sử dụng phương tiện phải có kinh nghiệm, bằng cấp qua đào tạo.

- Y tế: các đơn vị hiệp đồng khi tham gia thực hiện nhiệm vụ phải có túi thuốc quân y các xã, thị trấn chuẩn bị dụng cụ cấp cứu. Trung tâm Y tế chuẩn bị sẵn sàng đủ cơ số thuốc cho lực lượng tham gia hộ đập và sơ, cấp cứu nạn nhân;

- Khu vực các xã vùng hạ du bị ảnh hưởng: chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng. Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thuỷ sản đã đến thời vụ; bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến nơi an toàn. Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu. Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết, hướng dẫn của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN để thực hiện các biện pháp phòng, tránh không đi vào các khu vực ngập sâu, nguy hiểm. Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật được an toàn. Sắp xếp, di chuyển giấy tờ, đồ đạc và tài sản đến nơi cao ráo, an toàn. Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của Chính quyền địa phương đến nơi cao, an toàn để không bị ngập úng.

2.10. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, chính quyền cấp huyện và các xã liên quan theo quy định.

2.10.1. UBND tỉnh Lạng Sơn:

- Chỉ đạo các ngành, các cấp trong hệ thống thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

2.10.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn triển khai thực hiện công tác bảo vệ, vận hành công trình và ngăn chặn các hành vi trái phép xảy ra trong phạm vi bảo vệ công trình;

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương và chủ trì trong việc chỉ đạo giải quyết khi có tình huống mất an toàn xảy ra đối với công trình.

2.10.3. UBND các huyện: Lộc Bình, Đình Lập:

- Tổ chức thực hiện bảo vệ công trình theo phương án được phê duyệt theo quy định; chỉ đạo UBND xã Sàn Viên, Khuất Xá, Tĩnh Bắc, Bính Xá, Kiên Mộc và các xã lân cận trong khu vực sẵn sàng phối hợp và tham gia tích cực trong công tác bảo vệ an ninh khu vực công trình;

- Chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện và cấp xã sẵn sàng tham gia ứng phó, khắc phục khi công trình có sự cố xảy ra.

2.10.4. Công an huyện: Lộc Bình, Đình Lập:

Chỉ đạo Công an các Phòng, Ban trực thuộc và lực lượng công an các xã có liên quan đến phạm vi công trình hồ chứa nước Bản Lải trong công tác bảo vệ công trình; có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trái phép như khoan, đào đất đá, xây dựng trái phép, sử dụng chất nổ gây hại, tháo dỡ các thiết bị; chỉ đạo việc điều tra, làm rõ các hành vi cố tình phá hoại công trình.

2.10.5. UBND xã Sàn Viên, Khuất Xá, Tĩnh Bắc, Bính Xá, Kiên Mộc và các xã lân cận (vùng hạ du) trong khu vực công trình:

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành công trình trong việc bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực hồ chứa nước Bản Lải;

- Chủ động huy động lực lượng tại địa phương và phối hợp với các xã lân cận trong việc ứng phó, khắc phục khi công trình có sự cố xảy ra;

- Thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra, canh gác đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; phối hợp với đơn vị quản lý, vận của công trình trong việc ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm an toàn công trình;

- Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi tại công trình hồ chứa nước Bản Lải.

- Xây dựng và thực hiện Phương án đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và trường hợp xảy ra sự cố khẩn cấp.

- Khi nhận thông báo lệnh vận hành xả lũ từ đơn vị quản lý vận hành phải thông báo ngay việc xả lũ đến nhân dân trong vùng hạ du nhằm đảm bảo an toàn cho người và tài sản của nhân dân.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định pháp luật trong công tác bảo vệ hồ chứa nước Bản Lải và tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ an toàn công trình

2.10.6. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn:

- Vận hành hồ chứa theo đúng quy trình vận hành đã được phê duyệt;

- Tổ chức lực lượng trực quản lý, vận hành và bảo vệ công trình 24/24h;

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan (công an các xã Sàn Viên, Khuất Xá….) trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự khu vực đầu mối công trình;

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong công tác bảo vệ hồ chứa nước Bản Lải;

- Ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động gây cản trở đến việc quản lý, vận hành công trình; các hành động xâm hại các mốc giới xác định hành lang bảo vệ công trình đầu mối, hệ thống đường ống áp lực dẫn nước;

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình thủy lợi thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình khi công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Hằng năm lập báo cáo về hiện trạng an toàn công trình; rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ công trình và quy trình vận hành, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Bản Lải. Mọi hành vi vi phạm phương án sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện phương án nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Lạng Sơn có văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh Lạng Sơn xem xét, quyết định./.

HỒ BẢN LẢI

